

**HUYỆN MỸ XUYÊN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/DS-ST

Ngày: 08/9/2022

*V/v tranh chấp hợp đồng  
mua bán tài sản*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Toàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Bùi Anh Đức.

- Bà Đào Đắc Cẩm Tú

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa:  
ông Đặng Văn Tài, Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 119/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phạm Văn N.**, sinh năm 1994. Là chủ Hộ kinh doanh T. Qu. M..

Địa chỉ: Ấp Th. H., xã G. H. 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Dương Gia A.**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp Th. H., xã Gi. H. 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 11/01/2022)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T.**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp Th. H., xã G. H. 2, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại phiên hoà giải và tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện của nguyên đơn là bà Dương Gia A. trình bày:

Ông Phan Văn Nam là chủ Hộ kinh doanh T. Qu. M. theo Giấy chứng nhận đăng ký Hộ kinh doanh số 59E8005213, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 27/04/2018, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/07/2020, ngành nghề đăng ký là kinh doanh thức ăn, thuốc, hoá chất nuôi trồng thủy sản. Trước khi ông Nam đăng ký kinh doanh, Hộ kinh doanh T. Qu. M. do ông Nguyễn Văn Thừa là chủ Hộ kinh doanh. Vào ngày 19/07/2019 Hộ kinh doanh T. Qu. M. (thời điểm này ông Nguyễn Văn Thừa đứng tên đăng ký kinh doanh) với ông Nguyễn Văn T. có giao kết hợp đồng mua bán hàng hóa, hợp đồng được lập thành văn bản. Theo thỏa thuận thì Hộ kinh doanh T. Qu. M. bán cho ông Nguyễn Văn T. các sản phẩm như: Thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa, Grobest và các nhãn hiệu khác cùng với thuốc, hóa chất cho nuôi trồng thủy sản. Bên Hộ kinh doanh T. Qu. M. giao hàng cho ông Tân tại kho hàng của Hộ kinh doanh T. Qu. M. theo đơn hàng hoặc hỗ trợ vận chuyển hàng hóa đến địa điểm của ông Tân nếu có thỏa thuận. Khi nhận hàng thì bên ông Tân phải kiểm tra hàng và ký xác nhận việc giao nhận hàng cho bên Hộ kinh doanh T. Qu. M.. Về phương thức thanh toán, ông Tân có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên Hộ kinh doanh T. Qu. M. khi thu hoạch tôm.

Thực hiện hợp đồng hợp đồng, bên Hộ kinh doanh T. Qu. M. đã nhiều lần bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông Tân theo đúng đơn hàng yêu cầu. Sau khi nhận hàng ông Tân không có ý kiến phản đối gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa được nhận. Tuy nhiên, ông Tân đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận ban đầu là thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên ông Nam sau khi thu hoạch tôm được quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng. Cụ thể, vào ngày 09/10/2020, sau khi thu hoạch tôm thì ông Tân chỉ thanh toán cho bên ông Nam được 20.000.000 đồng, nợ lại tiền hàng là 181.949.000 đồng. Đến ngày 22/10/2020, ông Tân đến cửa hàng để mua 1 bao thức ăn tôm V901L và trả lại 1 bao thức ăn tôm V902 trị giá 722.000 đồng, số tiền này đã được bên Hộ kinh doanh T. Qu. M. cân trừ trực tiếp trong công nợ. Khi được nhân viên của Hộ kinh doanh T. Qu. M. thông báo số tiền hàng còn thiếu là 181.951.000 đồng ông Tân thống nhất và đồng ý ký vào bảng đối chiếu xác nhận công nợ nhưng không thực hiện thanh toán dứt điểm số nợ mặc dù Hộ kinh doanh T. Qu. M. đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Văn T. Thanh toán tiền hàng còn thiếu nhưng vẫn cố tình không thực hiện.

Đến ngày 05/8/2022, tại phiên hòa giải, ông Nguyễn Văn T. có trả cho Hộ

kinh doanh T. Qu. M. số tiền 5.000.000 đồng. Như vậy, tính tới nay ông Nguyễn Văn T. vẫn còn nợ bên ông Nam số tiền là: 176.951.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Văn Nam thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện ban đầu, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Tân phải có trách nhiệm hoàn trả cho ông Phạm Văn N. - chủ Hộ kinh doanh T. Qu. M. số tiền: Nợ gốc là 176.951.000 đồng ngay khi bản án quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu tính lãi.

- Tại phiên hoà giải và tại phiên toà, bị đơn ông Nguyễn Văn T. trình bày: Vào ngày 19/7/2019 ông Nguyễn Văn T. có giao kết hợp đồng mua thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y sản với ông Nguyễn Văn Thừa là chủ Hộ kinh doanh T. Qu. M. để nuôi tôm. Việc giao kết hợp đồng các bên có lập thành văn bản. Theo đó thì Hộ kinh doanh T. Qu. M. cung cấp thức ăn tôm thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y sản theo đơn đặt hàng của ông Nguyễn Văn T.. Đồng thời Nguyễn Văn T. có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho bên Hộ kinh doanh T. Qu. M. khi thu hoạch tôm.

Thực hiện hợp đồng, Hộ kinh doanh T. Qu. M. có giao đủ số lượng hàng hóa cũng như chủng loại hàng hóa theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn T.. Khi nhận hàng hóa và thanh toán tiền hàng thì ông Nguyễn Văn T. đều có ký vào sổ giao nhận hàng và thanh toán tiền cho nhân viên giao hàng của Hộ kinh doanh T. Qu. M.. Vào ngày 09/10/2020, sau khi thu hoạch tôm thì ông Tân có thanh toán cho bên Hộ kinh doanh T. Qu. M. được 20.000.000 đồng, còn nợ lại tiền hàng là 181.949.000 đồng. Đến ngày 22/10/2020 thanh toán 722.000 đồng và ngày 05/8/2022, ông Nguyễn Văn T. có trả cho Hộ kinh doanh T. Qu. M. số tiền 5.000.000 đồng. Tính tới nay ông Nguyễn Văn T. vẫn còn nợ Hộ kinh doanh T. Qu. M. số tiền là: 176.951.000 đồng.

Nay ông Nguyễn Văn T. đồng ý trả số nợ này nhưng hoàn cảnh gia đình khó khăn, nuôi tôm thua lỗ không có khả năng trả nợ. Ông Nguyễn Văn T. yêu cầu được trả 03 tháng/lần, có bao nhiêu trả bấy nhiêu tới khi nào thanh toán dứt điểm khoản nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Kể từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa, Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự khi tham gia tố tụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn

nợ của Hộ kinh doanh T. Qu. M. số tiền là: 176.951.000 đồng và tuyên án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên hòa giải, các đương sự không tự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quyền khởi kiện: Căn cứ vào Văn bản thỏa thuận do ông Nguyễn Văn Thừa và ông Phan Văn Nam lập ngày 10/07/2020 thì: Văn bản này có nội dung chuyển giao toàn bộ quyền và nghĩa vụ của ông Nguyễn Văn Thừa về hoạt động kinh doanh của Hộ kinh doanh T. Qu. M. giai đoạn ông Nguyễn Văn Thừa làm chủ Hộ kinh doanh T. Qu. M. cho ông Phan Văn Nam. Thỏa thuận này đã được công chứng đúng quy định của pháp luật tại Văn phòng công chứng Trần Văn Năm, Phường 7, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng; Căn cứ vào Giấy phép đăng ký kinh doanh ngày 10/7/2020 do Phòng tài chính - Kế hoạch huyện Mỹ Xuyên cấp cho Hộ kinh doanh T. Qu. M.. Hội đồng xét xử khẳng định ông Phan Văn Nam là đại diện Hộ kinh doanh T. Qu. M. và được toàn quyền thay ông Nguyễn Văn Thừa đòi và thu hồi các khoản nợ trước đây của Hộ kinh doanh T. Qu. M.. Vì vậy, trong vụ án này nguyên đơn Phan Văn Nam được quyền khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn T. thanh toán khoản tiền còn nợ của Hộ kinh doanh T. Qu. M. phát sinh trong giai đoạn ông Nguyễn Văn Thừa làm chủ hộ đăng ký kinh doanh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, nguyên đơn Phan Văn Nam - Chủ Hộ kinh doanh T. Qu. M. yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn T. lại số tiền còn nợ do mua thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú hiệu Việt Hoa và thuốc thủy sản chưa thanh toán. Quan hệ pháp luật nêu trên được pháp luật điều chỉnh tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình giải quyết, do vào ngày 05/8/2022, ông Nguyễn Văn T. có trả cho Hộ kinh doanh T. Qu. M. số tiền 5.000.000 đồng nên người đại diện cho nguyên đơn ông Phan Văn Nam thay đổi một phần đơn yêu cầu khởi kiện cụ thể: Yêu cầu ông Nguyễn Văn T. có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ còn là 176.951.000 đồng. Xét việc thay đổi một phần yêu

cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá yêu cầu khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Nội dung vụ án: Căn cứ vào ý kiến thống nhất của các bên trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm: Thì vào ngày 19/7/2019 phía nguyên đơn có giao kết hợp đồng mua bán thức ăn tôm thẻ chân trắng và hóa chất thủy sản phục vụ cho việc nuôi tôm với ông Nguyễn Văn T., việc giao kết hợp đồng giữa các đương sự được lập thành văn bản tại Hợp đồng ngày 19/7/2019, và thực tế việc thực hiện hợp đồng đã diễn ra đúng như lời thừa nhận của các bên đương sự. Cụ thể là từ năm 2019 đến 10/2020 phía bị đơn Nguyễn Văn T. đã mua mặt hàng thức ăn nuôi tôm của nguyên đơn Hộ kinh doanh T. Qu. M. để phục vụ cho việc nuôi tôm. Vì vậy, giữa nguyên đơn và bị đơn đang tồn tại quan hệ hợp đồng mua bán hàng hóa hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào bảng đối chiếu công nợ tháng 10/2020, sổ sách theo dõi mua bán hàng hóa mà các bên đương sự cung cấp cũng như lời thừa nhận của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Nguyễn Văn T. chưa thanh toán đủ tiền mua hàng hiện còn nợ phía nguyên đơn số tiền là 176.951.000 đồng. Lời thừa nhận của phía bị đơn là phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được nguyên đơn thống nhất không có ý kiến phản đối. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự khẳng định bị đơn Nguyễn Văn T. còn nợ số tiền mua bán thức ăn tôm và hóa chất phục vụ cho thủy sản của Hộ kinh doanh T. Qu. M. là 176.951.000 đồng.

Nguyên nhân dẫn đến tranh chấp là do bị đơn Nguyễn Văn T. không thực hiện nghĩa vụ thanh toán, mặc dù đã nhận đủ hàng hóa, theo đúng quy cách như đã thỏa thuận và không có thắc mắc gì về chất lượng cũng như giá cả của hàng hóa nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đúng như giao kết, rõ ràng phía bị đơn đã có lỗi nên phải chịu hậu quả về hành vi vi phạm của mình.

Từ những căn cứ phân tích nhận định nêu trên, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 357, Điều 430, Khoản 2 Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phan Văn Nam, về việc buộc bị đơn Nguyễn Văn T. có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn tôm và thuốc thủy sản còn nợ là 176.951.000 đồng.

Xét lý lẽ nguyện vọng và lời trình bày của phía bị đơn Nguyễn Văn T. yêu cầu được thanh toán 3 tháng sẽ thanh toán một lần, có bao nhiêu thì trả bấy

nhiều cho đến khi dứt nợ là không có căn cứ. Bởi bị đơn Nguyễn Văn T. đã nhận đầy đủ hàng hóa của phía nguyên đơn giao để sử dụng vào mục đích nuôi tôm nhưng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán trả nợ theo thỏa thuận là vi phạm về nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đồng thời yêu cầu của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của phía bị đơn.

[6] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn, ông Phạm Văn N. được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định khoản 2 Điều 143, khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Toàn bộ quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã nêu là có căn cứ phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, đánh giá tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát đã nêu

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 92, khoản 1 và khoản 2 Điều 143, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 244 khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn N. là Chủ hộ kinh doanh T. Qu. M. về việc tranh chấp hợp đồng mua bán.

Buộc ông Nguyễn Văn T. có nghĩa vụ trả cho Phạm Văn N. là chủ hộ kinh doanh T. Qu. M. tổng số tiền là 176.951.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn ông Phạm Văn N. là Chủ hộ kinh doanh T. Qu. M. được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.549.000 đồng theo biên lai thu số 0005461 ngày 11/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.847.550 đồng (Tám triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn năm năm mươi đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự thủ tục phúc thẩm

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Minh Toàn**